

Quyết định số: 02/2025/QĐVDS-ST

Ngày: 19-6-2025

Về việc “Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi”

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

Với thành phần phiên họp gồm có:

- **Thẩm phán – Chủ trì phiên họp:** Bà Đỗ Thúy Hằng.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam:** Ông Nguyễn Hoàng Lanh – Kiểm sát viên.
- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp:** Bà Nguyễn Thị Thiên Trang – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Ngày 19/6/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre mở phiên họp công khai để giải quyết việc dân sự đã thụ lý số 121/2025/TLST-VDS, ngày 15/4/2025, về việc: “Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi”, theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số: 275/2025/QĐ – PH ngày 09/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, đối với:

* Người yêu cầu: Chị Tôn Thị Cẩm L, sinh năm 1982. Địa chỉ cư trú: ấp H, xã Đ, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Minh B, sinh năm 1992. Địa chỉ cư trú: 86/4 ấp T, xã M, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Chị L và anh B có mặt.

NỘI DUNG SỰ VIỆC:

* Theo đơn yêu cầu đề ngày 10/4/2025 của chị Tôn Thị Cẩm L, lời trình bày trong quá trình tố tụng và tại phiên họp có nội dung:

Anh Lê Minh B có yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam xác định anh là cha ruột của cháu Tôn Thị Tuyết P, sinh ngày 05/02/2015, địa chỉ cư trú: ấp H, xã Đ, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre và đã được Tòa án chấp nhận yêu cầu bằng Quyết định giải quyết việc dân sự số 01/2025/QĐVDS-ST, ngày 12/3/2025. Nay cháu P đã tìm được cha ruột, đã về sống với cha ruột, đang đi học và được cha ruột chăm sóc. Riêng phần chị hiện nay kinh tế khó khăn, phải chăm sóc mẹ đang bị bệnh, không còn đảm bảo nuôi con nữa nên yêu cầu Tòa án cho chị chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với cháu Tôn Thị Tuyết P. Không còn yêu cầu nào khác.

- Anh Lê Minh B trình bày trong quá trình tố tụng và tại phiên họp:

Sau khi có quyết định của Tòa án về việc xác định anh là cha ruột của cháu Tôn Thị Tuyết P, anh và chị L đã thống nhất việc chị L sẽ trao trả lại cháu P cho anh nuôi dưỡng và chị L chấm dứt việc nuôi con nuôi. Hiện tại cháu P đã về sống với anh cùng gia đình, được cho đi học và được chăm sóc chu đáo. Cháu cũng có nguyện vọng sống chung với anh. Nay anh cũng đồng ý với yêu cầu của chị L về việc chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa chị L với cháu P.

** Tại phiên họp Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam đề nghị:*

Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 10, 25, 26, 27 Luật nuôi con nuôi; Điều 78 Luật hôn nhân và gia đình; Án lệ số 61/2023/AL của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: Chấp nhận yêu cầu của chị Tôn Thị Cẩm L về việc chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với cháu Tôn Thị Tuyết P, sinh ngày 05/02/2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, đủ căn cứ nhận định:

Căn cứ vào đơn yêu cầu của chị Tôn Thị Cẩm L, xác định đây là việc dân sự “Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam theo quy định tại khoản 5 Điều 29, điểm a khoản 2 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét yêu cầu của chị Tôn Thị Cẩm L về việc yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với cháu Tôn Thị Tuyết P, sinh ngày 05/02/2015 thấy rằng:

Căn cứ Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 03/GCNCN, quyền số 01/2015 do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Mỏ Cày Nam cấp, chứng nhận chị Tôn Thị Cẩm L là mẹ nuôi của cháu Tôn Thị Tuyết P, ngày vào sổ đăng ký nuôi con nuôi là ngày 28/12/2015.

Căn cứ vào Giấy khai sinh (bản sao) do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Mỏ Cày Nam cấp, xác định chị Tôn Thị Cẩm L có mối quan hệ mẹ nuôi đối với cháu Tôn Thị Tuyết P, ngày đăng ký khai sinh là ngày 28/12/2015.

Căn cứ Quyết định giải quyết việc dân sự số 01/2025/QĐVDS-ST, ngày 12/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam xác định anh Lê Minh B là cha ruột của cháu Tôn Thị Tuyết P.

Căn cứ vào lời trình bày của chị Tôn Thị Cẩm L và anh Lê Minh B trong quá trình tố tụng và tại phiên họp đều thống nhất đã thoả thuận trước việc chị L chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với cháu P. Hiện nay cháu P đang sống với anh B, được đi học và được gia đình anh B chăm sóc. Việc thoả thuận chấm dứt việc nuôi con nuôi là tự nguyện, cháu P cũng có nguyện vọng sống với cha ruột.

Do đó việc chị L yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi là phù hợp với quy định tại Điều 78 Luật hôn nhân và gia đình, Điều 25 Luật nuôi con nuôi và nguồn Án lệ số 61/2023/AL của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên được chấp nhận.

Không còn yêu cầu nào khác nên không xem xét.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Lệ phí giải quyết việc dân sự, chị Tôn Thị Cẩm L phải chịu theo quy định.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 5 Điều 29, điểm a khoản 2 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 10, 25, 26, 27 Luật nuôi con nuôi năm 2010;

Căn cứ Điều 78 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Án lệ số 61/2023/AL của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của chị Tôn Thị Cẩm L về việc yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi.

Cụ thể:

1. Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa chị Tôn Thị Cẩm L với cháu Tôn Thị Tuyết P, sinh ngày 05/02/2015, địa chỉ cư trú: ấp H, xã Đ, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (Theo Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 03/GCNCN, quyền số 01/2015, vào sổ đăng ký nuôi con nuôi ngày 28/12/2015 của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre).

Quyền và nghĩa vụ của mẹ nuôi và con nuôi chấm dứt kể từ ngày quyết định chấm dứt việc nuôi con nuôi của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Không còn yêu cầu nào khác, không xem xét.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 đồng (ba trăm nghìn), chị Tôn Thị Cẩm L phải nộp nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011696 ngày 11/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre nên không phải nộp thêm.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày ban hành quyết định để yêu cầu Tòa án cấp trên giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị quyết định theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- THADS huyện Mỏ Cày Nam;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Vp.

Thẩm phán – Chủ trì phiên họp

Đã ký

Đỗ Thúy Hằng